

SV SQ KHÔNG QUÂN

**CHUYỆN HAI NGƯỜI
PHI CÔNG**



**CHUYỆN HAI NGƯỜI
PHI CÔNG**

SV SQ KHÔNG QUÂN

*Little Saigon
2000*

chuyện hai người phi công

SV SQ Không Quân

*Bìa: **M.P.C***

*Nguồn: **Internet***

*Trình bày: **Anywhere***

chuyện hai người phi công

SV SQ KHÔNG QUÂN

N NGÀY 11 THÁNG 4 NĂM 1975, khóa chúng tôi gồm 15 người – là khóa phản lực đàn em cuối cùng của không lực VNCH mãn khóa tại trường bay West Texas.

Ngày 20 tháng 4 năm 1975, chuyến phi cơ hành khách PanNam 747 cuối cùng chở chúng tôi hạ cánh tại phi trường Tân Sơn Nhất trong khung cảnh nhốn nháo và lo âu hỗn độn của những người di tản rời VN.

Ngày 21 tháng 4 năm 1975, tổng thống Nguyễn Văn Thiệu đọc bài diễn

văn từ chức tại Thượng viện và tố cáo Mỹ đã bỏ và cúp viện trợ cho VNCH một cách vô trách nhiệm.

Ngày 30 tháng 4 năm 1975, tân tổng thống Dương Văn Minh lên đài phát thanh kêu gọi anh em quân nhân các cấp buông súng đầu hàng vô điều kiện.

Cuộc đổi đời.

Tháng 5 năm 1975, cộng sản kêu gọi các sĩ quan quân đội VNCH từ cấp thiếu úy đến cấp tướng đi trình diện để học tập chỉ có ba ngày rồi sau đó trở về lại với gia đình, sau này mới biết là đi học tập cải tạo mót chỉ có khi tới mười bảy đến hai mươi năm, có khi bị chết trong tù hoặc bị tàn tật hay bị bệnh hậu, khi trở về thành phế nhân hoặc chết sớm.

Anh em sĩ quan quân đội VNCH bị gạt một cách dễ dàng. Đúng là câu: “Đừng nghe những gì cộng sản nói, mà hãy nhìn kỹ những gì cộng sản làm.” Sau khi về nước thì còn mang cấp bậc sinh viên sĩ quan nên tôi không bị đi cải tạo, chỉ đi trình diện ở địa phương và bị theo dõi chặt chẽ bởi lũ công an phường khóm.

Cuối năm 1975, tôi lập gia đình và vợ tôi quê ở Vĩnh Long lên Sài Gòn ở với tôi nhưng vì mẹ chồng nàng dâu không thuận nên vợ tôi ở với tôi được vài tháng rồi trở về Vĩnh Long quê nàng ta, còn tôi thì ở lại Sài Gòn, cuối tuần thứ sáu thì về Vĩnh Long đến chiều chủ nhật lại đón xe đò về Sài Gòn y như lính đi nghỉ phép vậy.

Một ngày cuối tuần, sau khi đi thăm vợ ở Vĩnh Long, tôi mua vé xe đò để trở

lên Sài Gòn. Tôi ngồi ở chạng giữa ghế bìa sát cửa sổ. Người ngồi kế bên tôi là một người đàn ông miền bắc trông mập mạp và cao ráo tuổi chừng khoảng ba mươi lăm đến bốn mươi. Xe chạy chừng nửa tiếng, tôi đang ngủ gà ngủ gật, lúc đó đang đeo chiếc nhẫn của không quân Mỹ USAF bên ngón tay phải nhưng khi công an hay lính cộng sản xét giấy tờ thì tôi sẽ lật mặt chiếc nhẫn vô lòng bàn tay để giấu giống như đeo nhẫn bình thường thì người đàn ông ngồi kế dùng cùi chỏ thúc vào hông tôi nhẹ nhẹ hỏi:

– Ê, có phải chú mày là giặc lái?

Tôi tỉnh dậy:

– Sao chú biết?

– Tao nghe nói bọn giặc lái ngựa thường đeo nhẫn không quân Mỹ. Vậy chắc chú mày là giặc lái phải không?

Tôi hỏi:

– Vậy chú là?

– Tao là người lái của không quân nhân dân.

– Ủa. Vậy chắc chú còn bay?

– Không. Tao làm phó thường dân rồi, đâu còn bay bổng gì nữa.

– Ủa. Sao vậy chú. Trông chú còn trẻ, khỏe mạnh lắm mà.

– Tao bị đuổi ra khỏi đảng và bây giờ làm dân bình thường thôi.

– Thật vậy hà? Tại sao vậy chú?

– Số là như vậy. Tao là người lái máy bay Mig-19, là máy bay phản lực hai máy giống như máy bay A37 hay F5 của chú mà nhưng nó không có khả năng không chiến mạnh như Mig-17 hay Mig-21 để

đương đầu với phi cơ F4 con ma của Mỹ nhưng tao thích lên đấu với chiếc F105 của Mỹ vì chiếc này nó to và bay nhanh chủ đích là mang nhiều bom ở dưới cánh và bụng nhưng khả năng không chiến và tự vệ rất yếu.

Một ngày khoảng trung tuần tháng 6 năm 1972, tao đang ngồi trực ở phòng tác chiến thì nghe loa phóng thanh báo động: “Có phi cơ F105 của Mỹ ở hướng đông nam Hà Nội; có phi cơ địch, có phi cơ địch”.

Tụi tao mừng lắm vì nếu gặp F105 thì hên lắm còn thọ được chứ nếu gặp F4 thì phiền lắm coi như chết chắc, tới số.

Mig-19 của tụi tao không đủ sức đọ với F4 của Mỹ. Tao bay về hướng đông nam, hướng dẫn thẳng ra biển. Trên cao độ khoảng năm ngàn mét thì tao thấy nhiều đốm đen theo hướng hai giờ –

hướng tay phải, nhìn rõ tao thấy toàn F4 chứ đâu phải F105. Tao lăm bắm chửi thề: “Mẹ kiếp cái đài không lưu báo cáo láo toét, chết cha tao rồi!”

Tao chửi thề trong miệng rồi đẩy tay ga lên tối đa bay thẳng lên trên cao khoảng bầy đến tám ngàn mét hy vọng trốn vào trong mây cho chắc ăn nhưng tao đã lăm to, ít nhất có ba mươi chiếc F4 bay giăng hàng ngang ở trên tầng cao này, tao bay gần sát tụi nó thậm chí còn thấy tụi Mỹ đội nón an toàn helmet thật rõ. Tao liền kéo cần để nhảy dù ngay hijet belt down liền tức tốc.

– Chú nhảy dù, trời đất!

– Chú còn gì nữa. Nếu chân chờ thì sẽ bị ăn cái hỏa tiễn Sky rider của nó là chết banh xác. Tao nhảy dù ra bay lơ lửng trên trời xanh rồi từ từ hạ xuống, tao còn thấy chiếc Mig-19 của tao rớt xuống

đất nổ tan tành với một cục lửa màu đỏ cam rất to, có vài chiếc F4 của Mỹ bay vèo vèo bên tao, nó thấy tao nhưng nó không bắn, thật là tao rất có phúc, đại phước. Tao cũng nghe nói là bọn Mỹ rất anh hùng, nó không bao giờ bắn người ngã ngựa, kinh nghiệm trong thế chiến thứ hai.

Tao rớt xuống một cánh rừng, bị vướng tòn ten trên một cây thật cao nhưng may phước là thân hình tao còn nguyên, lành lặn không có gì bị thương cả nhưng tao thấy ở dưới gốc cây có khoảng mười thằng du kích xã hầu hết mang súng trường SKZ và đứa đứng đứa ngồi, đứa nào cũng đang muốn nhắm vào tao để bắn chết tao. Tao hét lên: “Này đừng bắn, không quân nhân dân, không quân nhân dân và đồng thời vỗ vào cánh vai trái bình bịch và cườm tay tao có may cờ đỏ sao vàng to tổ bố để phân biệt

người lái phe ta với giặc Mỹ. Tao tiếp tục la thất thanh, ông là không quân nhân dân, không quân nhân dân, đừng bắn. Đ.m, đừng bắn”.

Tiếp theo tao nghe một tiếng súng nổ đoành. Tao mở mắt ra thì thấy đang nằm trên giường nhà thương, áo choàng màu trắng, chân phải đang bị băng bột treo lên cao và đang bị vô nước biển. Cô y tá đứng bên giường nói: “Thưa đồng chí thượng úy, đồng chí đang nằm điều trị tại nhà thương Bạch Mai Hà Nội”.

Chừng khoảng nửa tiếng thì có phái đoàn vô thăm tao, dẫn đầu là thượng tá là người lái xếp của tao và kế tiếp theo sau là các người lái Mig-17, Mig-21 vô để chúc mừng tao, nói là hôm ấy tao bắn hạ ba chiếc F4 và sau đó máy bay tao bị hết xăng, tao phải nhảy dù ra và phi cơ địch đã bắn trúng chân phải của tao. Họ

cấp cho tao giấy khen chiến sĩ anh hùng diệt máy bay Mỹ và vinh thăng tao lên đại úy và nói là kể từ giờ phút này vì bị thương tích nơi chân nên tao không thể bay được nữa và họ đã dành cho tao một nhiệm sở mới, đó là làm việc tại phòng huấn luyện để giảng dạy dưới đất cho các học viên người lái. Tao rất buồn vì thú thật tao rất thích đi bay lắm nhưng tao phải thâm cảm ơn mấy thằng du kích xã vì nó bắn tao bị thương chân nên bị loại ra khỏi đi bay, chớ nếu còn bay thì có ngày nát thân với bọn F4.

Tôi hỏi tiếp:

– Rồi sao hả chú?

– Tao làm việc tại phòng huấn luyện được vài năm. Khi đến ngày 30.4.1975 miền Bắc tấn công và chiếm miền Nam. Tụi tao thì nói với nhau miền Nam thua vì bị thằng Mỹ bỏ rơi nửa chừng, tụi

mình có đánh đầu mà thắng, còn miền Nam có đánh đầu mà thua.

Sau 30.4.1975 tao nhận được một lá thư gửi từ trong nam tới nhà tao tận Hà Nội, trong thư nói là tao có một thằng em trai, nó đi vô nam hồi năm 1955, sau này lớn lên nó tốt nghiệp ở trường võ bị Đà Lạt rồi giữ chức vụ đại úy nhảy dù, bây giờ nó đi cải tạo ở Suối Máu. Dẫu sao tao cũng là anh em ruột thịt, động lòng máu mủ tao mới đứng ra làm đơn xin bảo lãnh cho thằng em ra trại. Kết quả là thằng em không ra tù mà tao lại bị chúng nó điều tra lại lý lịch, tụi nó nói là tao khai gian và che giấu có thằng em Mỹ ngụy ác ôn, rồi kể từ đó tao bị trục xuất ra khỏi đảng, cho tao ra làm phó thường dân.

Tao xin về miền Nam ở nhà gia đình thằng em tại tỉnh Vĩnh Long này, thứ

nhất là tao thích ở trong Nam thoải mái hơn, thứ hai là tụi công an phường xã nó thấy có cán bộ ở trong nhà thì nó đỡ ăn hiếp gia đình em tao. Sau khi ở miền Nam được vài tháng, tao mới phát hiện là ở trong Nam, thằng cha nông dân, tài xế xe đồ còn có hai bà vợ lẽ, con gái miền Nam rất đẹp, kêu gọi, ăn mặc đều đẹp cả, ngay cả đi ngủ cũng mặc đồ ngủ riêng. Cái khổ miền Bắc là đàn bà chỉ được cấp mỗi năm có hai bộ đồ, nó mặc hoài hơi rình nhìn thấy mắc ói, chán lắm mày ơi!

Thành thử giải phóng miền nam đâu chưa thấy, chứ tao thấy là giải phóng tao trước. Tuy nói vậy, cũng phải làm gì để kiếm ăn, tao thì đi đi về về Hà Nội – Sài Gòn bằng đường xe hỏa Bắc Nam, tao thấy trên tàu hỏa người ta hầu hết là đi buôn, vậy mà họ sống rất khuây khỏa đâu cần đi làm công nhân cho nhà nước suốt đời nghèo mạt.

Tao bèn nghĩ ra cái nghề đi buôn, mua đi bán lại, miền Nam gọi nôm na là nghề chợ trời, ở trong Nam tao mua: xe đạp mini, xe đạp Pháp Peugeot năm líp, xe gắn máy Honda, đồng hồ Seiko không người lái có hai cửa sổ, mền nỉ US, mền dù lính, mùng ngủ lính Mỹ, hộp quẹt Zippo, bột ngọt đem ra ngoài Bắc bán còn từ Bắc vô Nam thì tao chỉ mua đồ của Liên Xô, thuốc Tetra lon nhôm vàng Bungari chống sốt rét. Đại khái là mua một lời năm. Một năm tao chỉ cần đi hai ba chuyến là đủ sống cả năm, đời sống rất thoải mái sung sướng, không còn giặc giã chết chóc, ăn cơm thì toàn độn thịt chứ không còn độn bo bo, sướng thật vì sống bằng nghề đi buôn.

Nói xong, anh ta kéo hai tay áo lên, trên hai cánh tay đeo ít nhất mười mấy cái đồng hồ Seiko và chiếc áo khoác bên ngoài có nhiều túi kéo chứa toàn hộp

quẹt Zippo mặc giống như chiếc áo giáp.

– À, quên nữa, thế chiếc nhẫn không quân mà đang đeo có định bán không? Tao mua nó thật đấy.

Tôi trả lời:

– Chiếc nhẫn này của tôi quý lắm, là kỷ vật của tôi để kỷ niệm hồi học bay bên Mỹ. Tôi không bán đâu.

Ông ta hỏi tiếp:

– Nghe nói bọn mày đi Mỹ học bay, nó có cấp một chiếc áo khoác màu xanh lá cây bên trong có vải satin màu cam đẹp lắm. Mày còn giữ không? Nếu có bán cho tao đi.

Tôi trả lời:

– Trong lúc loạn lạc, hồi miền bắc mới chiếm miền nam, tôi vút đi hết rồi, đâu dám giữ vì mình là dân Mỹ ngụy. À,

chú đi buôn lên xuống vậy có bị công an hay trạm xét làm khó dễ không?

Chú ta hể hả cười nói:

– Có gì đâu, hể tụi nó xét là tao rút túi ra tờ giấy chứng nhận dũng sĩ, anh hùng diệt máy bay Mỹ là tụi nó cho qua tuốt. Và lại tao là cựu đại úy có giấy tờ chứng minh mà mậy. Tụi nó thấy là run rồì. Coi vậy có tờ giấy tùy thân mắc dịch này cũng có lúc được nhờ cậy, chưa kể buồn buồn tao đeo cái huy chương bác Hồ anh hùng ở ngực áo là tụi nó phát khiếp, hà hà.

Tao thấy trong hình bọn giặc lái chúng mầy mặc đồ bay đẹp và trông oai quá, đồ bay gì mà toàn là dây kéo, zip-pơ, ăn mặc khít khao có khăn quàng cổ màu tím màu cam, hông đeo súng cá nhân, dây nịt súng có đầy đạn tùm lum, mang dao, máy truyền tin, súng bắn cứu

nguy, áo lưới mưu sinh, đội mũ vải xanh dương ca lô trông oai quá, tao thấy còn mê. Chắc mấy em trong nam khoái mấy chú mấy lắm phải không? Tao thấy thằng nào trông cũng bánh trai hết.

Tôi trả lời:

– Thì đồ bay của chú trông cũng đẹp lắm mà.

Chú ta trả lời:

– Đẹp cái con khỉ khô. Đồ bay của tụi tao mặc còn cài nút, mặc hai mảnh trên dưới giống mấy thằng công nhân xí nghiệp chết mẹ. Nhìn muốn mửa. Còn lái Mig-17 giờ này còn mang nón bay bằng da, giống lính lái xe tăng thời đệ nhất thế chiến. Trừ cái đám lái Mig-21 thì đội nón bay hao hao giống Mỹ nhưng cũng không đẹp bằng của Mỹ. Còn mặt mày thì thằng nào trông cũng thấy ngố

ngổ hô hốc vì tối ngày lo luyện bài chính trị thì làm sao ga lăng được.

Nói ba hoa chích chòe mà xe đã chạy tới Phú Lâm. Xe đồ chạy vô Xa cảng miền Tây, có cả ngàn người đang lô nhô bụi bặm, khói xe ngợp trời, xe ngừng tại bến. Thấy chú ấy đang đợi các lơ xe thả xe đạp, máy may xuống, tôi tình nguyện đứng giữ đồ cho chú bên cạnh chiếc xích-lô máy đang nổ máy kêu xình xịch. Sau khi chất được hai chiếc xe đạp mini, một máy may, vài bịch hàng linh kỉnh lên xe, chú ta đã ngồi gọn hảnh trong xích lô máy.

Chú ấy nói lần cuối:

– Bây giờ tao lên thành phố đón tàu hỏa về Bắc. Thôi, tạm biệt chú em. Nhớ giữ gìn sức khỏe nhé. Cảm ơn đã giữ đồ cho tôi lúc này. Thôi mình đi nhe.

Tôi giờ tay lên chào theo kiểu nhà binh, chú ấy cũng chào lại y chang. Tôi đón xe lam về Sài Gòn – cư xá Nguyễn Thiện Thuật trong lòng không bao giờ nghĩ được gặp lại anh phi công Mig Hà Nội này, trông cũng thật tội nghiệp.

Đúng là đất nước mất, mất tất cả, cộng sản thù bắt giết lầm chứ không tha lầm, đa nghi như Tào Tháo. Vậy mà cũng có người nhẹ dạ nghe theo rồi chết ân hận. Tôi rất hối hận không hỏi tên anh ta.

Chợ trời năm 1976.

Sau ngày nước mất, tôi sống bằng nghề chợ trời. Nghề chánh là làm việc cho hãng in trong thành phố nên không bị đi vùng kinh tế mới, nhưng đó là cái

nghề để qua mắt công an phường khóm, chớ thật ra phải sống bằng nghề mua đi bán lại, còn gọi là nghề chợ trời. Khi thì buôn thuốc tây ở khu Huỳnh Thúc Kháng – Hàm Nghi, khi thì đi mua bán vàng – đô la Mỹ ở khu Lê Thánh Tôn, ấy vậy mà sống rất phây phả ung dung.

Một bữa kia vào đầu năm 1979 tình cờ tôi gặp lại anh phi công Mig-19 Hà Nội. So với hồi gặp trên xe đò Vĩnh Long – Sài Gòn lúc này thấy anh ta không khác người Sài Gòn tuy hơi ồm nhưng trông rất khỏe. Anh ta đang lái chiếc xe honda 67 màu đen, ngồi sau xe là một cô cũng khá trẻ đẹp ngồi ôm eo ếch, thoát tiên tôi tưởng là anh ta chạy xe ôm. Tôi hỏi:

– Trời ơi! Trái đất tròn, bây giờ gặp lại chú, trông chú đẹp trai quá! Chú còn nhớ tôi không?

– À, thì ra là anh. Anh là phi công tôi gặp trên chuyến xe đò năm 1975 phải không?

– Đúng rồi đó. Còn cô ngồi ở phía sau là...?

– Bà xã mình đó.

Anh ta dừng xe và nói tiếp:

– Bà ấy nguyên là vợ của một thiếu tá phi công chế độ SG đi học tập và chết trong trại cải tạo năm 1977. Sau đó bà ấy phải lam lũ khổ sở buôn bán chợ trời để nuôi hai đứa con nhỏ, có vài lần bị công an nó bắt. Mình là bạn bè bán hàng với bà ấy. Tôi lên đồn công an nói là bà con của mình và xin đặc biệt thả ra chứ không nó bắt đày đi vùng kinh tế mới. Nhận bừa là bà con, nó vừa nể mình là cựu cán bộ.

Sau đó mình thấy tình cảnh đắng lòng, mẹ góa con cô, còn tôi thì còn độc thân và lại làm ăn qua lại riết có cảm tình. Lấy nhau rồi tôi về nhà bà ấy ở khu Trương Minh Giảng gần nhà thờ Ba chuông SG cho tiện. Buôn bán thì cũng tạm được, có điều lúc nào cũng thấy bị rình rập bởi công an, đất nước mang tiếng là độc lập tự do nhưng lúc nào cũng pháp phòng lo sợ không biết bị bắt bất cứ lúc nào.

Vả lại thằng em đại úy nhày dù đi học cải tạo mới chết năm ngoái còn ông chồng cũ của bà xã mình cũng chết trong trại tù ở Hoàng Liên Sơn – Bắc việt nên tôi buồn khổ lắm. Tôi không còn luyến tiếc ra miền Bắc nữa, chỉ ở trong Nam thôi. À, chú mày có đường dây nào đi ra nước ngoài không? Chúng tôi không muốn sống ở đất nước này nữa.

Tôi nói:

– Nếu chú thím đi chui nếu bị bắt thì rất là nguy hiểm vì chú là chính gốc cán bộ, còn nếu đi theo kiểu bán chính thức tức đi theo kiểu người Hoa thì đường này nó tính mỗi người bảy cây vàng nhưng nó chắc và an toàn hơn. Nhưng nó sẽ đặt tên chú là tên Hoa kiều chứ không lấy tên Việt Nam.

– Số tiền đó tụi này lo được nhưng chú em biết tổ chức đó ở đâu không?

– Tôi cũng đang đi tìm. Nếu có sẽ cho chú thím hay.

– Nếu muốn gặp thì hàng ngày vợ chồng tụi này ở đây, quán nước mía cạnh cột đèn sẽ thấy chiếc honda màu đen này thì tụi này có mặt ở đó.

– Thôi, tạm biệt chú và chúc chú thím may mắn.

Vượt biên vào tháng 6 năm 1979.

Vợ chồng chúng tôi đi vượt biển đường Vĩnh Long, ghe chở khoảng ba trăm người và sau một tuần lênh đênh trên biển thì đến đảo Tanchung Pinang – Indonesia. Cũng may là tàu đi vào tháng này, biển rất êm và may mắn không gặp hải tặc Thái Lan hoặc Mã Lai lộng hành.

Ở được hai tháng thì một ngày, tôi đang ở trại A đi qua khu trại B để thăm coi có ai quen không, tình cờ tôi thấy một người đàn ông trông rất quen, anh ta đang sửa lại cái lều của mình, tôi hỏi đại:

– Chú còn nhớ tôi không? Có phải chú lái Mig-19?

Chú đưa tay lên miệng, một ngón tay:

– Này, nói khẽ chứ. Mình đây. Chú em đến đảo này hồi nào? Tôi đi đường Bến Đáy ở Trà Vinh, tới đây vợ chồng chúng tôi ở trong lều này.

Tôi hỏi:

– Chú sắp được phỏng vấn bởi phái đoàn Mỹ chưa? À, có điều này mình cần nói với chú, phải khai thành thật, không giấu diếm, phải khai báo sự thật về lý lịch cũ của chú nhé, đừng khai gian. Mỹ họ rất ghét ai nói láo. Khai đúng sự thật thì không bị trở ngại khi xin tị nạn theo diện chính trị. Thôi, chào chú thím và chúc may mắn.

* * *

Tuần lễ sau, tôi được phái đoàn Mỹ kêu lên phỏng vấn, mừng hết cỡ vì ở trại tị nạn tuy không có làm gì nhưng ngày nó kéo dài đằng đằng, chỉ trông mau lên

đường qua Mỹ định cư rồi có đi làm cơ cực cũng chịu.

Phái đoàn Mỹ có một ông Mỹ trắng già khoảng năm sáu mươi tuổi, một cô VN ở bên Mỹ qua làm thông dịch viên và một người Mỹ trắng mang mắt kiếng đen, râu rậm trông giống điệp viên Gestapo hay CIA với khuôn mặt lạnh lùng như pho tượng.

Nghe tôi học bay bên Mỹ mới về nước, ông Mỹ mang kiếng đen hỏi tôi bằng tiếng Mỹ:

– What is your name and your serial number?

Tôi nói:

– Yes, Sir. My name is ABC and my serial nuber is XYZ.

Ông ta hỏi tiếp những câu hỏi có tính chuyên nghiệp và tôi trả lời trôi chảy không lúng túng, không vấp vì đó là nghề cũ của tôi mà. Ông ta nói:

– Rất tốt. Giờ anh có thể đi.

Tôi đứng dậy chào tay kiểu nhà binh rồi đi ra.

* * *

Buổi chiều hôm đó, tôi gặp lại anh ta ở khu giếng lấy nước, thấy anh ta đang khệ nệ khiêng hai thùng nước về cho gia đình xài, tôi chặn lại hỏi nhỏ:

– Sao bữa nay chú có được phái đoàn Mỹ thăm vấn không?

– Có chứ, hú hồn hú vía.

Tôi hỏi:

– Chú khai thật hết phải không?

– Vâng, theo lời chú em, tôi khai thật hết.

– Họ hỏi gì?

– Có ông Mỹ trắng mang mắt kiếng đen râu rậm, ông hỏi tôi bằng tiếng Việt, trời đất ơi ông ta nói theo giọng Bắc mới khiếp chứ!

– Thế họ hỏi chú cái gì?

Ông Mỹ hỏi:

– Nghe nói ông là người lái phi cơ Mig-19, xin ông cho biết ông thuộc phi đoàn nào và căn cứ nào?

– Phi đoàn 925 tại Yên Bái – Bắc Việt.

Ông ta hỏi tiếp:

– Anh học lái Mig-19 ở đâu?

Tôi trả lời:

– Tân Cương - Trung quốc.

Ông ta hỏi tiếp:

– Anh có thể cho tôi biết cách đề máy của phi cơ Mig-19?

Tôi trả lời:

– Đề máy như vậy như vậy.

Ông ta hỏi tiếp:

– Lý do nào mà ông muốn xin qua Mỹ?

Tôi trả lời:

– Tôi muốn ở chế độ tự do, tôi không thể nào sống dưới chế độ cộng sản, tôi không thích cộng sản và tôi xin phép được tị nạn chính trị tại nước Mỹ.

Ông ta chỉ tay qua vợ con tôi hỏi:

– Còn người đàn bà này là ai và hai đứa nhỏ này?

Vợ tôi trả lời:

– Tôi tên..., tuổi..., nghề nghiệp nội trợ. chồng cũ tôi tên là....., cấp bậc thiếu tá lái phi cơ khu trục A1H, phi đoàn 518 đóng ở Biên Hòa. Lúc trước chồng tôi học bay T28 ở Chrysler thành phố Pylersy tiểu bang Mississippi và đã chết trong tù cải tạo trại Hoàng Liên Sơn – Bắc việt năm 1977. Tôi có hai đứa con với anh, đứa con gái 11 tuổi và đứa con trai 8 tuổi. Năm 1978, tôi lấy anh này và anh ấy là người rất tốt, đến năm 1979 chúng tôi vượt biển đến trại tị nạn này.

Ông Mỹ trả lời:

– Cám ơn ông bà. Hồ sơ phỏng vấn của ông bà đã xong, xin ông bà ra về. Chúng tôi sẽ điều tra và sẽ thông báo cho ông bà biết sau.

Chú ta nói:

– Chỉ vậy thôi, bây giờ mình như cá nằm trên thớt không biết ra sao nữa. Có điều vái trời là họ cho đi định cư bên Mỹ, đợi bao lâu cũng được chứ đừng gửi trả về VN là chết bỏ mẹ.

Huyền diệu thay, một tháng sau gia đình tôi và gia đình anh ta đi khám sức khỏe tại bệnh viện Tanchung Pinang và tuần sau thì lên thuyền đi Singapor để định cư bên Mỹ. Gặp lại anh trên thuyền, tôi hỏi:

– Chúc mừng chú và gia đình được đi Mỹ. À, chú biết được định cư ở bang nào không?

Anh ta trả lời:

– Mình được gia đình Mỹ bảo lãnh sang định cư ở New York. Còn anh đi tiểu bang nào vậy?

Tôi trả lời:

– Tôi được bảo lãnh về tiểu bang Cali. Thôi xin gặp lại chú thím nhé.

Anh ta trả lời:

– Cám ơn anh đã chỉ bảo cặn kẽ lúc phỏng vấn. Thôi tội mình đi nha. Hẹn sớm gặp lại.

* * *

HAI MƯƠI NĂM SAU, tình cờ tôi gặp lại chị ở Little SG, con cái đều thành công và công ăn việc làm ổn định nhưng đổi lại với nét buồn trên khuôn mặt chị và tôi nhìn thấy trên bàn thờ hình ảnh hai người phi công đã cất cánh bay cao một nơi mãi mãi tự do không có bóng dáng cộng sản đang từng ngày giày xéo trên quê hương Việt Nam bé nhỏ thân thương.

Câu chuyện gặp lại như sau:

Sau khi định cư ở Mỹ, tôi đi làm cho một hãng đóng máy bay F16 tại San Diego được 20 năm. Một ngày cuối tuần năm 2000, trung tuần tháng 5, vợ chồng tôi rủ nhau đi lên Santa Anna để đi chợ VN mua thức ăn và nhân tiện ghé một nhà hàng bán phở tại khu Wesminster. Chúng tôi vào nhà hàng ăn, vừa ngồi ghế xong là có một phụ nữ cầm menu đưa chúng tôi và hỏi:

– Thưa, ông bà dùng chi? Đây là thực đơn. Xin ông bà lựa chọn món ăn.

Tôi ngẩng lên nhìn và trông thấy bà này quen quen ở đâu nè. Tuy nét mặt trên năm mươi tuổi nhưng nét đẹp vẫn còn đó. Tôi hỏi đại:

– Hình như bà chủ lúc trước ở SG khu nhà thờ Ba chuông thì phải?

Bà ta trả lời và mừng rỡ:

– Hình như đây là chú..., mình hồi đó có làm ăn trên đường Lê Thánh Tôn.

Tôi mừng quá nói:

– Đúng rồi, chính tôi đây. Ủa, anh đâu rồi chị, anh khỏe không?

Bà ta sầm nét mặt và buồn rười rượi nói:

– Anh mất hơn hai năm rồi, anh bị đột quỵ khi đang ở trong bếp. Anh ấy đi làm kỹ thuật trên 15 năm ở một hãng điện tử. Khi xin về hồi hưu rồi có để dành chút tiền để mở tiệm phở này. Tính ra hai vợ chồng già sống qua ngày không phải đi làm vì hai đứa con đã lớn hết rồi. Con bé thì học ở UCI xong đi làm bác sĩ ở bệnh viện, còn con trai học xong đi làm kỹ sư cho Boeing ở Long Beach. Tụi nó có gia đình hết rồi, bây giờ anh ấy mất rồi, tôi

buồn quá, cũng nhờ có công việc ở nhà hàng bế bộn nên thời giờ qua mau và bớt lo buồn. Tôi có thờ linh cốt tro anh ấy trong chùa Điều Ngự và thờ linh vị ở nhà và trong căn phòng nhỏ trong tiệm này.

Chị dẫn chúng tôi vô căn phòng nhỏ của chị. Trên tường có thờ hai linh vị: một của thiếu tá phi công A1H - phi đoàn 518 VNCH và một của đại úy phi công Mig-19 - phi đoàn 925 VNDCCH. Tôi đốt nén nhang lên khấn vái kính chúc hai anh sớm siêu thoát lên cõi niết bàn, hai anh đã cất cánh bay về miền cực lạc, một nơi mãi mãi tự do không còn khổ đau như trần thế.

Chị nói:

– Khi không anh em đánh giết lẫn nhau cũng vì ngoại bang. Anh em cùng một nhà, cùng một nước, nói cùng ngôn ngữ. Vả lại có chiến tranh cũng vì ngoại

bang gây ra. Chị cầu mong cho đất nước mình một ngày không còn cộng sản, có thể chế tự do dân chủ và không bao giờ có chiến tranh nữa.

Sinh Viên Sĩ Quan Không Quân

